

Bản án số: 51/2020/DS-PT

Ngày: 19 – 5 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà N: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 217, ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền cùng ngày 27/4/2020). (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Lý A, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà A, ông H: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền cùng ngày 18/10/2019). (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A, ông H: Ông Nguyễn Kỳ

Việt C, Luật sư của Văn phòng luật sư V - C, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số 06, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Lý A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P trình bày:*

Vào năm 2012, bà N có bán thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H. Việc mua bán không có làm hợp đồng mà chỉ có làm sổ theo dõi. Đến ngày 17/12/2018 thì bà N và vợ chồng bà A, ông H có chốt nợ tiền thức ăn nuôi tôm mà bà N đã bán cho bà A thì bà A thừa nhận còn nợ bà N số tiền 72.216.000 đồng.

Ngoài ra, bà N còn cho vợ chồng bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H vay số tiền như sau:

- Đợt 1, vào ngày 24/9/2013 vay số tiền 4.000.000 đồng;
- Đợt 2, vào ngày 22/10/2013 vay số tiền 3.000.000 đồng;
- Đợt 3, vào ngày 06/02/2014 vay số tiền 21.000.000 đồng;
- Đợt 4, vào ngày 16/02/2014 vay số tiền 2.000.000 đồng;
- Đợt 5, vào ngày 23/02/2014, vay số tiền 2.000.000 đồng;
- Đợt 6, vào ngày 15/4/2014 vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà N cho vợ chồng bà Lý A vay là 42.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay khi nào cần thiết thì bà N lấy lại, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi vay, vợ chồng bà Nguyễn Lý A không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà N. Sau khi chốt nợ thì vợ chồng bà Lý A thiếu bà N 42.000.000 đồng, tiền lãi vay là 51.140.000 đồng, tiền thức ăn nuôi tôm là 72.216.000 đồng. Tổng cộng là 165.356.000 đồng và bà A hứa 01 tháng sau sẽ trả. Sau đó bà A trả được 37.000.000 đồng tiền lãi vay thì ngưng không trả tiếp.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên hoà giải bà Đỗ Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị N số tiền gốc đã vay là 42.000.000 đồng, số tiền lãi vay tính từ ngày 15/4/2014 cho đến khi kết thúc vụ án với lãi suất 1,67%/tháng và yêu cầu trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 72.216.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H

phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị N số tiền gốc đã vay là 42.000.000 đồng, số tiền lãi vay tính từ ngày 15/4/2014 cho đến khi kết thúc vụ án với lãi suất theo quy định của pháp luật và yêu cầu trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 72.216.000 đồng.

- *Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H thống nhất còn nợ bà N tiền thức ăn nuôi tôm với số tiền số tiền 72.216.000 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày. Khi mua thức ăn nuôi tôm thỏa thuận khi nào nuôi tôm trúng thì trả tiền.

Ngoài ra, bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H vay số tiền của bà N như sau:

Đợt 1, vào ngày 24/9/2013 vay số tiền 4.000.000 đồng;

Đợt 2, vào ngày 22/10/2013 vay số tiền 3.000.000 đồng;

Đợt 3, vào ngày 06/02/2014 vay số tiền 21.000.000 đồng;

Đợt 4, vào ngày 16/02/2014 vay số tiền 2.000.000 đồng;

Đợt 5, vào ngày 23/02/2014, vay số tiền 2.000.000 đồng;

Đợt 6, vào ngày 15/4/2014 vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Nguyễn Lý A và ông Huỳnh Văn H vay của bà N là 42.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Khi bà A và ông H vay số tiền của bà N thì không thỏa thuận thời gian trả.

Sau khi vay bà A và ông H trả tiền cho bà N được như sau:

Vào ngày 09/4/2015 trả 7.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 10/12/2015 trả 10.000.000 đồng tiền vốn vay.

Vào ngày 24/12/2016 trả 20.000.000 đồng tiền vốn vay.

Nay ông H và bà A đồng ý trả số tiền thức ăn nuôi tôm cho bà N là 72.216.000 đồng nhưng sẽ trả vào ngày 31/12/2020 theo thỏa thuận ngày 04/3/2019 giữa bà A và bà N tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã H, và chỉ đồng ý trả cho bà N tiền vốn vay là 12.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi số tiền vay tính từ ngày 04/3/2019 (Là ngày Ủy ban nhân dân xã H hòa giải) với lãi suất ngân hàng là 1%/tháng.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 10/02/2020 đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 471, 473, 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn

cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn bà Nguyễn Lý A.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Lý A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị N tổng số tiền là 103.118.151 đồng. Trong đó, tiền gốc vay là 19.014.837 đồng, tiền lãi của tiền vay tính đến ngày 10/02/2020 là 11.887.314 đồng, tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm là 72.216.000 đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/02/2020, bị đơn bà Nguyễn Lý A có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng: Thứ nhất, bác yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng mua bán thức ăn vì hợp đồng này chưa đến hạn thanh toán. Thứ hai, yêu cầu HĐXX xem xét chấp nhận bà Lý A đã trả vốn cho bà N với số tiền 30.000.000 đồng, có sổ theo dõi ghi nợ. Thứ ba, yêu cầu xem xét ghi nhận bà Lý A có thanh toán tiền vốn còn lại 12.000.000 đồng vào ngày 29/7/2019 nhưng bà N không nhận. Đồng thời, đề nghị không tính lãi suất sau ngày 29/7/2019 cũng như án phí trên số tiền này. Thứ tư, yêu cầu xem xét áp dụng lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà N không rút đơn khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn bà A không rút đơn kháng cáo và cho rằng hợp đồng mua thức ăn kết thúc vào cuối năm 2017 và cộng sổ lại vào ngày 11/9/2018 (Theo sổ bà Lý A cung cấp), thì bà Lý A còn thiếu bà N số tiền 72.000.000 đồng, nhưng hợp đồng này chưa đến hạn, vì hạn kết thúc hợp đồng này là vào ngày 30/12/2020 (Theo Biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 của Tổ hòa giải ấp A, xã H, huyện M), nên đề nghị cấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A và ông H cho rằng chưa có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N; thứ nhất, đối với tiền vay, vì vay không thiết lập bất kỳ văn bản nào, chỉ có sổ theo dõi được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận do nguyên đơn ghi, nhưng chỉ có số tiền 7.000.000 đồng ghi trả lãi, nên số tiền còn lại mặc nhiên là trả tiền vốn vay; thứ hai, đối với số tiền 12.000.000 đồng phía bị đơn tự nguyện thanh toán nhưng nguyên đơn không nhận thì không thể tính lỗi của bị đơn được, nên đề nghị không tính lãi từ ngày 29/7/2019 trở về sau và án phí đối với số tiền này; thứ ba, đối với số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu 72.216.000 đồng do không có hợp đồng nên không thể hiện được phương thức thanh toán, thời gian thanh toán, do đó khi cộng sổ lại cũng không thỏa thuận thời gian thanh toán, nhưng đến ngày 04/3/2019 hòa giải hai bên đã thỏa thuận đến ngày 30/12/2020 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền này, nên thỏa thuận này có giá trị, quyền lợi của nguyên đơn chưa bị xâm phạm, nên nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi

kiện đối với bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì HĐXX, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà A và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn bà Đỗ Thị N, bị đơn bà Nguyễn Lý A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bà A là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà A về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng: Thứ nhất, bác yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng mua bán thức ăn vì hợp đồng này chưa đến hạn thanh toán. Xét thấy, theo lời khai của nguyên đơn bà N và bị đơn bà A đều xác định việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa bà N với bà A là kết thúc vào cuối năm 2017 và kết sổ lại vào ngày 11/9/2018; các bên không có thỏa thuận nào khác. Lẽ ra, bên mua (Bà A) phải thanh toán tiền khi nhận hàng hóa từ bên bán (Bà N) theo quy định tại Điều 430, khoản 2 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, hai bên kết sổ mua bán vào ngày 11/9/2018 nhưng bà A vẫn chưa thanh toán tiền cho bà N. Mặc dù, theo Biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 của ấp A, xã H hai bên thỏa thuận bà A sẽ trả tiền thức ăn nuôi tôm cho bà N vào ngày 30/12/2020 (BL số 33), nhưng đến ngày 27/5/2019, bà Lý A có đơn đề nghị gửi đến Tổ hòa giải ấp A, xã H đề nghị giải quyết hợp đồng vay (BL số 29), trong đó có một số nội dung bà A không đồng ý với thỏa thuận tại Biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 của ấp A, xã H và đến ngày 29/7/2019 bà A tiếp tục có văn bản thông báo gửi đến Tổ hòa giải ấp A, xã H (BL số 30) trong đó có nội dung đề nghị bà N tiếp tục đưa đến Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên để giải quyết. Do đó, việc toàn bộ thỏa thuận giữa hai bên không còn giá trị dẫn đến phát sinh tranh chấp tiếp, nên thời hạn trả tiền thức ăn nuôi tôm vào ngày 30/12/2020 đã không còn hiệu lực. Chính vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà N là đúng quy định của pháp luật. Từ đó, kháng cáo này của bà A là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận

[4] Xét kháng cáo của bà A về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét,

giải quyết theo hướng: Thứ hai, yêu cầu HĐXX xem xét chấp nhận bà A đã trả vốn cho bà N với số tiền 30.000.000 đồng, có sổ theo dõi ghi nợ. Xét thấy, hai bên đều thừa nhận bà A vay của bà N nhiều lần cộng lại số tiền là 42.000.000 đồng, với lãi suất 4%/tháng (BL số 01 và 52); theo sổ tiền vay bị đơn cung cấp (BL số 18e) thể hiện trả lãi. “9-4-2015 gửi 7.000.000 đồng. 10-12-2015 trả 10.000.000 đồng. 24-12-2016 trả 20.000.000 đồng. TC 37.000.000 đồng”, trong tổng số tiền 37.000.000 đồng không có nội dung nào thể hiện trả vốn vay. Mặt khác, với lãi suất 4%/tháng thì từ lần trả lãi ngày 9-4-2015 đến ngày 10/12/2015 tương đương 06 tháng, tương ứng với số tiền lãi là khoảng 10.000.000 đồng và từ ngày 10/12/2015 đến ngày 24/12/2016 tương đương 12 tháng, tương ứng với số tiền lãi là khoảng 20.000.000 đồng. Mặt khác, Biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 (BL số 33) bà A thừa nhận còn thiếu bà N số tiền vốn vay là 42.000.000 đồng, nên số tiền 37.000.000 đồng bà A trả cho bà N là tiền lãi, không có trả tiền vốn vay. Do đó, bà A cho rằng đã trả cho bà N 30.000.000 đồng tiền vốn vay là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bà A về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng: Thứ ba, yêu cầu xem xét ghi nhận bà A có thanh toán tiền vốn còn lại 12.000.000 đồng vào ngày 29/7/2019 nhưng bà N không nhận. Đồng thời, đề nghị không tính lãi suất sau ngày 29/7/2019 cũng như án phí trên số tiền này. Xét thấy, như nhận định tại mục [3] và [4] nêu trên, thì sau khi hòa giải thành bà A đã thay đổi nội dung các bên đã thỏa thuận, các bên chưa thống nhất bà A còn thiếu bà N số tiền vay là bao nhiêu, bà A thừa nhận còn thiếu bà N số tiền vốn vay 12.000.000 đồng và gửi Tổ hòa giải ấp ấp A, xã H để gửi trả cho bà N là thừa nhận một phía, không được sự đồng ý của bà N, nên việc tự nguyện này của bà A là không có giá trị ràng buộc đối với bà N. Do đó, kháng cáo này của bà A là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bà A về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng: Thứ tư, yêu cầu xem xét áp dụng lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm (BL số 67 và 68) về cách tính lãi suất và tính lại lãi suất để khấu trừ vào vốn vay, do lãi suất các bên thỏa thuận vượt quá quy định của pháp luật là đúng quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Chính vì vậy, kháng cáo này của bà A là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[7] Từ những nhận định tại mục [3], [4], [5] và [6] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà A là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A và ông H đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ như nhận định ở phần trên, nên không được HĐXX chấp nhận.

[9] Theo nhận định tại mục [2] của Bản án dân sự sơ thẩm xác định không chấp nhận một phần một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N với số tiền là 22.985.163 đồng, nhưng trong phần Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm không

tuyên đối với phần không chấp nhận, nên HĐXX phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà A và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Lý A.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản. Án tuyên như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Lý A.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Lý A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị N tổng số tiền là 103.118.151 đồng (Một trăm linh ba triệu một trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó, tiền vốn vay là 19.014.837 đồng (Mười chín triệu không trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi của tiền vay tính đến ngày 10/02/2020 là 11.887.314 đồng (Mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm mười bốn đồng), tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm là 72.216.000 đồng (Bảy mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Lý A đối với số tiền là 22.985.163 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Lý A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000217, ngày 03/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà Nguyễn Lý A đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm (*Tại mục 2 và 3 trong phần tuyên xử*)

không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn